

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Hội nghị lần thứ 17, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024;

UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Năm 2023, toàn tỉnh có 1.064 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới; 345 doanh nghiệp, đơn vị trực thuộc hoạt động trở lại; 111 doanh nghiệp đăng ký giải thể; 452 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng; có 30 hợp tác xã thành lập mới. Trong bối cảnh kinh tế trong nước và thế giới gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong tỉnh. Nhưng với tinh thần đoàn kết, sự đồng thuận của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh với các cấp, các ngành đã cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh. Kết quả, chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Bình Phước tăng mạnh 2,15 điểm (từ 62,17 điểm lên 64,32 điểm), thứ hạng tăng 07 bậc từ vị trí 50/63 lên 43/63 tỉnh thành, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Dự báo năm 2024 thuận lợi, khó khăn vẫn tiếp tục đan xen, nhưng khó khăn nhiều hơn. Để tăng cường động lực cho doanh nghiệp, UBND tỉnh Bình Phước xác định cải cách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; nỗ lực thực chất để tháo gỡ khó khăn, khơi thông các điểm nghẽn về thể chế pháp lý và thực thi cho doanh nghiệp. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh quán triệt, chấp hành nghiêm quan điểm chỉ đạo của Chính phủ trong việc thực hiện nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024.

II. MỤC TIÊU

Cải thiện mạnh mẽ chất lượng môi trường kinh doanh để phù hợp với bối cảnh và xu thế phát triển, nhằm nâng cao thứ hạng của tỉnh trên bảng xếp hạng

đánh giá chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), phân đầu chỉ số PCI của tỉnh năm 2023 tăng 5 - 7 bậc so với năm 2022. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện dự án đầu tư; giảm chi phí đầu vào và chi phí tuân thủ pháp luật trong hoạt động đầu tư, kinh doanh; giảm rủi ro chính sách; củng cố niềm tin, tạo điểm tựa phục hồi và nâng cao sức chống chịu của doanh nghiệp. Nâng cao điểm số, thứ hạng các chỉ số thành phần chủ yếu, chiếm tỷ trọng lớn như chỉ số: tính minh bạch; đào tạo lao động; dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp và các chỉ số ít được cải thiện, suy giảm nhằm tạo bước đột phá nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Năm 2024, phân đầu số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đạt tối thiểu 1.100 doanh nghiệp; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng ít nhất 10% so với năm 2023; tăng số lượng doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh, chuyển đổi số; số doanh nghiệp giải thể tăng dưới 10% so với năm 2023.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường trách nhiệm, tính chủ động, kịp thời của các cơ quan, đơn vị trực thuộc các Bộ đầu mối theo dõi việc cải thiện các bộ chỉ số quốc tế tại mục I của Phụ lục I và các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, chịu trách nhiệm đối với các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần tại mục II của Phụ lục I.

2. Chú trọng thực hiện các nhóm giải pháp trọng tâm sau đây:

a) Tháo gỡ bất cập pháp lý trong thực hiện dự án đầu tư.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi thẩm quyền, chủ động và khẩn trương tháo gỡ triệt để các rào cản đối với hoạt động đầu tư, kinh doanh do chồng chéo, mâu thuẫn, không hợp lý, khác nhau của các quy định pháp luật. Đối với những vấn đề không thuộc thẩm quyền thì tập hợp vấn đề kèm theo các giải pháp tương ứng (nếu có) báo cáo UBND tỉnh để kiến nghị tới các cơ quan có thẩm quyền và các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ¹.

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn của các Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi thẩm quyền, chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện ngay để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo về bãi bỏ, sửa đổi quy định pháp luật gây khó khăn, bất cập cho doanh nghiệp.

- Nâng cao vai trò của Tổ tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tập trung rà soát những vướng mắc, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho người dân và doanh

¹ Các Tổ công tác: (1) Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 1242/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư tại các bộ, ngành và địa phương; (2) Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 14/3/2023 về kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; (3) Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 932/QĐ-TTg ngày 06/8/2023 về cải cách thủ tục hành chính.

nghiệp, đặc biệt là những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án bất động sản trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao chất lượng cải cách danh mục ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện kinh doanh.

- Các sở, ban, ngành phối hợp với các bộ, ngành chủ quản chủ động rà soát ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực quản lý; kiến nghị đưa ra khỏi danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện đối với những ngành nghề có thể áp dụng các biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn.

- Các sở, ban, ngành phối hợp với các bộ, ngành chủ quản chủ động rà soát, kiến nghị bãi bỏ các điều kiện kinh doanh theo hướng: (i) Bãi bỏ điều kiện kinh doanh không hợp pháp, không cần thiết, không khả thi, không rõ ràng, khó xác định, khó dự đoán, và không dựa trên cơ sở khoa học rõ ràng; (ii) Đối với các điều kiện kinh doanh không phù hợp với thực tiễn thì kiến nghị bãi bỏ hoặc sửa đổi theo hướng đơn giản hoá, tạo thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ và không can thiệp quá sâu vào hoạt động của doanh nghiệp; và (iii) Rà soát các loại chứng chỉ và kiến nghị bãi bỏ chứng chỉ không cần thiết, thu gọn các loại chứng chỉ có sự trùng lặp về nội dung để tránh lãng phí chi phí của xã hội.

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, các sở, ban, ngành thực hiện cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật. Đẩy mạnh thực hiện kết nối, chia sẻ và khai thác thông tin giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật, Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và hệ thống thông tin liên quan khác để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong quá trình tra cứu, khai thác các thông tin liên quan đến hoạt động đầu tư, kinh doanh. Tích cực thực hiện tham vấn, tương tác với người dân, doanh nghiệp, đối tượng chịu sự tác động của quy định, văn bản quy phạm pháp luật thông qua Cổng tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; khai thác dữ liệu trên Cổng để phục vụ công tác thẩm định, thẩm tra và rà soát, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

- Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác xây dựng, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các Cục nghiệp vụ thuộc Bộ Công an và các đơn vị liên quan khẩn trương rà soát những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và đề xuất, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, các quy chuẩn kỹ thuật hoặc tiêu chuẩn kỹ thuật liên quan theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế; phù hợp với đặc điểm vị trí, địa lý hoặc đặc thù của dự án, công trình, phương tiện.

- Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, đề xuất sửa đổi các văn bản pháp luật để giảm gánh nặng chi phí cho doanh



nghiệp, tháo gỡ những bất cập về điều kiện kinh doanh trong kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe ô tô và trong lĩnh vực đào tạo, sát hạch lái xe; thực hiện các giải pháp đảm bảo hạ tầng đồng bộ, đủ năng lực tiếp nhận, sàng lọc, khai thác và sử dụng dữ liệu kết nối từ doanh nghiệp, nhất là dữ liệu camera từ xe ô tô kinh doanh vận tải.

c) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, đẩy mạnh cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa và triển khai hiệu quả Cổng thông tin một cửa quốc gia.

Các sở: Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Bộ Chỉ huy Quân sự, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng, Công an tỉnh, Cục Hải quan, Cục Quản lý Thị trường:

- Phối hợp với các bộ, ngành chủ quản với tiếp tục rà soát, cắt giảm danh mục hàng hóa xuất nhập khẩu thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành. Đối với các sản phẩm, hàng hóa được cắt giảm, quản lý theo nguyên tắc cơ quan có thẩm quyền quy định tiêu chuẩn an toàn, người sản xuất, kinh doanh tự tuân thủ. Việc rà soát, sửa đổi danh mục mặt hàng thuộc diện quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Cắt giảm các mặt hàng có mức độ rủi ro rất thấp hoặc gần như không có rủi ro; (ii) Bổ sung danh mục mặt hàng miễn, giảm kiểm tra chuyên ngành.

- Phối hợp với các bộ, ngành chủ quản nghiên cứu, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định về quản lý, kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại các văn bản pháp luật về quản lý, kiểm tra chuyên ngành theo hướng: (i) Áp dụng đầy đủ nguyên tắc về quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp và mức độ rủi ro của hàng hóa; phân biệt những vi phạm nhỏ mang tính hành chính, không ảnh hưởng đến giá trị và chất lượng của hàng hóa; và (ii) Đơn giản hóa hồ sơ, quy trình, rút ngắn tối đa thời gian thực hiện thủ tục hành chính.

- Nhân rộng các kinh nghiệm chính sách tốt đã được chứng minh hiệu quả về cách thức quản lý nhà nước đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp như Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm. Trong đó, đặc biệt chú trọng nhân rộng quy định về áp dụng quản lý rủi ro; chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm.

- Phối hợp với các bộ, ngành chủ quản nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung quy định theo hướng: (i) Miễn kiểm tra chuyên ngành đối với các mặt hàng doanh nghiệp nhập khẩu số lượng nhỏ để sử dụng nội bộ và các sản phẩm, hàng hóa đã sản xuất theo quy trình, công nghệ tiên tiến; (ii) Thừa nhận kết quả kiểm tra chuyên ngành của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có thẩm quyền của các nước có công nghệ tiên tiến; trao đổi, chia sẻ, chấp nhận chứng từ quản lý, kiểm tra chuyên ngành điện tử với các nước như Giấy chứng nhận kiểm dịch (e-phyto), Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS),...;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành sau khi hàng hóa thông quan, lưu thông trên thị trường. Áp dụng nguyên tắc quản lý rủi ro dựa trên mức độ tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý chuyên ngành và cơ quan hải quan đối với hàng hoá sau thông quan; giảm thiểu kiểm tra đối với những doanh nghiệp có quá trình chấp hành tốt và không có lịch sử vi phạm các quy định pháp luật.

- Phối hợp với các bộ, ngành chủ quản nghiên cứu, kiến nghị xây dựng pháp luật và nâng cao năng lực cho việc áp dụng phương thức kiểm tra tại nguồn và kiểm tra tại khâu lưu thông trên thị trường nội địa.

- Phối hợp với các bộ, ngành chủ quản nâng cấp, hoàn thiện và triển khai hiệu quả, thực chất thủ tục điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và các hệ thống thông tin dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành liên quan.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan có ý kiến đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp

- Cục Hải quan chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính có ý kiến về việc xây dựng trung tâm cơ sở dữ liệu, áp dụng phương pháp quản lý rủi ro để thực hiện quản lý, kiểm tra chuyên ngành thống nhất trên phạm vi cả nước; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kết nối dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; và kết nối với dữ liệu về kết quả thử nghiệm, kiểm định, giám định, chứng nhận từ các tổ chức đánh giá sự phù hợp trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế triển khai thực hiện ngay việc cắt giảm các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, nhất là các quy định trong lĩnh vực dược, khám bệnh, chữa bệnh, an toàn thực phẩm...; đẩy mạnh áp dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước như: thủ tục đăng ký thuốc, kê khai giá thuốc, công bố và tự công bố thực phẩm; chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện quy định “Cơ quan tiếp nhận hồ sơ chỉ được yêu cầu sửa đổi, bổ sung 01 lần” tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và không được yêu cầu doanh nghiệp bổ sung hồ sơ ngoài quy định của pháp luật.

d) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện nghiêm việc cập nhật, công khai, tham vấn dự thảo quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định để bảo đảm mục tiêu về cải cách thủ tục hành chính theo yêu cầu tại mục I của Phụ lục II.

- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đổi mới cơ chế Một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; nâng cấp, phát triển Cổng Dịch vụ công của bộ, địa phương tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ

công quốc gia, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử đáp ứng các chỉ tiêu, yêu cầu tại mục II của Phụ lục II.

- Văn phòng UBND tỉnh theo dõi cập nhật, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Nghị định của Chính phủ về 02 dịch vụ công liên thông "Đăng ký khai sinh - đăng ký thường trú - cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi" và "Đăng ký khai tử - xóa đăng ký thường trú - trợ cấp mai táng phí" theo quy trình thủ tục, rút gọn.

- Văn phòng UBND tỉnh theo dõi cập nhật, chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện tích hợp danh mục các nhóm thủ tục hành chính liên thông điện tử lên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố công bố kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp dựa trên dữ liệu theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.

đ) Tăng khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn cho doanh nghiệp.

- Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện các giải pháp hướng tín dụng vào các lĩnh vực ưu tiên, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và các động lực tăng trưởng theo chủ trương, chỉ đạo của Chính phủ.

- Cục Thuế phối hợp với Tổng cục Thuế khẩn trương tháo gỡ các vướng mắc về hoàn thuế giá trị gia tăng; giải quyết hoàn thuế giá trị gia tăng kịp thời cho doanh nghiệp, người nộp thuế đảm bảo đúng đối tượng, chính sách, quy định.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa để tăng khả năng tiếp cận tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa; Sở Tài chính chủ trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh.

e) Hoàn thiện chính sách nhằm thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư, sản xuất, kinh doanh gắn với đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, hướng tới phát triển bền vững.

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện: Tháo gỡ các vướng mắc trong triển khai thực hiện trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR). Trong đó, nghiên cứu một số nội dung sau: (i) Doanh nghiệp được thực hiện kết hợp cả hình thức tự tái chế và nộp tiền hỗ trợ tái chế trong cùng năm cho cùng một loại bao bì, sản phẩm thải bỏ; (ii) Doanh nghiệp nộp đóng góp tái chế trên cơ sở quyết toán theo số lượng thực tế khi kết thúc năm và thời hạn nộp đến hết quý I của năm tiếp theo; và (iii) Nghiên cứu,

đề xuất chính sách ưu đãi đối với bao bì thân thiện với môi trường hoặc sử dụng vật liệu tái chế.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật hoặc quy định khi sử dụng nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường làm nước tưới cây; nước thải từ hoạt động chăn nuôi, xử lý phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng cho mục đích khác theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 74 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện:

- Triển khai và công bố Chỉ số đổi mới sáng tạo của tỉnh hàng năm.
- Tiếp tục phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
- Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục để xác định cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa hoặc Luật Đầu tư và/hoặc Nghị định của Chính phủ hướng dẫn luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Nghiên cứu và góp ý các chính sách thuế, đất đai, đầu tư, tín dụng đối với doanh nghiệp khoa học và công nghệ, cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật và khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

- Tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch cải thiện chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương hàng năm trình UBND tỉnh bố trí nguồn lực; tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan để thu thập, cung cấp các dữ liệu của tỉnh gửi Bộ Khoa học và Công nghệ.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và địa bàn quản lý thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực hoạt động, mở rộng các thị trường tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp.

g) Nâng cao chất lượng các dịch vụ phát triển kinh doanh.

- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và địa bàn quản lý thực hiện: Nâng cao hiệu quả các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, Hợp tác xã, hộ kinh doanh; chú trọng giải pháp tư vấn, đào tạo theo nhu cầu của doanh nghiệp với các nội dung tái cấu trúc doanh nghiệp, tài chính, nhân sự, thị trường, quản trị rủi ro, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tham gia chuỗi giá trị bền vững, thủ tục hành chính; đa dạng hóa và phát triển hiệu quả hệ thống dịch vụ phát triển kinh doanh, vườn ươm doanh nghiệp, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, cơ sở kỹ thuật dùng chung, hỗ trợ doanh nghiệp, tư vấn và hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch, chủ trì phối hợp với các đơn vị thực hiện: Triển khai sâu rộng các hoạt động cung cấp thông tin, kết nối, mở rộng thị trường cho doanh nghiệp trong nước. Đặc biệt, chú trọng tổ

chức tốt các chương trình xúc tiến đầu tư, thương mại đến các thị trường xuất khẩu, trong đó ưu tiên gắn kết cơ quan Trung ương và các tỉnh, thành phố trên cả nước với cơ quan thương vụ các nước.

- Sở Công Thương kịp thời cập nhật, tuyên truyền, phổ biến về các hàng rào kỹ thuật, các biện pháp phòng vệ thương mại trong thương mại quốc tế; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động nắm bắt, ứng phó kịp thời với các vụ việc phòng vệ thương mại do nước ngoài điều tra đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam; chủ động xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về ngành hàng; thị trường; quy định, tiêu chuẩn, điều kiện nhập khẩu của các nước và các cam kết theo các Hiệp định thương mại tự do và các cam kết quốc tế khác. Thực hiện hỗ trợ miễn phí các thông tin này cho doanh nghiệp. Đồng thời, hỗ trợ hàng hóa trong nước tiếp cận mạng lưới hệ thống bán lẻ tại nước ngoài.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cấp sở, ban, ngành và cấp huyện, thị xã, thành phố; lồng ghép với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ và Chương trình hành động này, yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, tổ chức liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, địa bàn quản lý khẩn trương tổ chức quán triệt, chấp hành nghiêm, thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả, thực chất Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ, Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 10/01/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh và Chương trình hành động này; xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 05/02/2024 để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là đơn vị đầu mối, có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện, tham mưu đề xuất UBND tỉnh về các biện pháp bảo đảm Chương trình hành động này được thực hiện đầy đủ, hiệu quả, đồng bộ và đúng tiến độ; tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện về Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tỉnh phải xác định việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên, thường xuyên, trực tiếp đôn đốc chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Thường trực Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh về việc triển khai các nhiệm vụ và giải pháp trong Chương trình hành động này;

Tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động này ở tất cả các ngành, các cấp, đồng thời lồng ghép việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính

phủ với cải thiện, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và huyện, thị xã, thành phố (DDCI) của tỉnh;

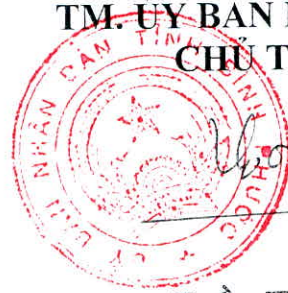
Xác định các nhiệm vụ có liên quan đưa vào kế hoạch công tác năm 2024 và các năm tiếp theo của các đơn vị để triển khai thực hiện. Trước ngày 10 tháng 6 và trước ngày 10 tháng 12 năm 2024, tổng hợp báo cáo đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Chương trình hành động 06 tháng và 01 năm gửi về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Liên đoàn TM&CN Việt Nam (VCCI);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy và các Ban của Đảng;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LDVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Tuệ Hiền

Phụ lục I
PHÂN CÔNG CÁC ĐƠN VỊ TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 02/NQ-CP NGÀY 05/01/2024 CỦA CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Chương trình hành động số 44 /CTr-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Bình Phước)

I. Các đơn vị chủ trì trực thuộc các Bộ đầu mối theo dõi triển khai thực hiện các bộ chỉ số quốc tế

TT	Bộ chỉ số xếp hạng quốc tế	Mục tiêu đến năm 2025	Đơn vị chủ trì	Thời gian
1	Phát triển bền vững SDG (của Liên hợp quốc - UN)	Thuộc Nhóm 50 nước đứng đầu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Theo thời gian công bố của các tổ chức quốc tế và văn bản liên quan của các Bộ đầu mối.
2	Năng lực Đổi mới sáng tạo GII (của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới - WIPO)	Tăng ít nhất 03 bậc	Sở Khoa học và Công nghệ	
3	Chính phủ điện tử E-Government (của Liên hợp quốc - UN)	Tăng ít nhất 05 bậc	Sở Thông tin và Truyền thông	
4	An toàn an ninh mạng GCI (của Liên minh Viễn thông quốc tế - ITU)	Thuộc Nhóm 30 nước đứng đầu		
5	Quyền tài sản IPRI (của Liên minh Quyền tài sản)	Tăng ít nhất 02 bậc	Sở Tài nguyên và Môi trường	
6	Hiệu quả logistics LPI (của Ngân hàng thế giới - WB)	Tăng ít nhất 04 bậc	Sở Công Thương	
7	Năng lực cạnh tranh du lịch TTDI (của Diễn đàn Kinh tế thế giới - WEF)	Tăng ít nhất 02 bậc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

II. Các đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nhóm chỉ số, chỉ số thành phần

TT	Nhóm chỉ số, chỉ số thành phần	Xếp hạng quốc gia	Mục tiêu quốc gia năm 2024	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	Về năng lực Đổi mới sáng tạo (GII)²	46/132 (năm 2023)			
1	Nhóm chỉ số Hạ tầng công nghệ thông tin	71	Nâng lên ít nhất 03 bậc	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, tổ chức có liên quan.
2	Chỉ số Xuất khẩu dịch vụ ICT	115	Nâng lên ít nhất 05 bậc		
3	Chỉ số Chất lượng môi trường	110	Nâng lên ít nhất 05 bậc	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, tổ chức có liên quan.
II	Về quyền tài sản (IPRI)³	84/125 (năm 2023)			
1	Chỉ số Đăng ký tài sản	76	Nâng lên ít nhất 02 bậc	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, tổ chức có liên quan.
III	Về hiệu quả logistics (LPI)⁴	43/139 (năm 2023)			
1	Chỉ số Thủ tục thông quan	3,1	Tăng lên ít nhất 0,2 điểm	Cục Hải Quan	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, tổ chức có liên quan.
IV	Về năng lực cạnh tranh du lịch (TTDI)⁵	52/117 (năm 2021)			
1	Nhóm chỉ số Mức độ ưu tiên cho du lịch và lữ hành	50	Nâng lên ít nhất 05 bậc	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, tổ chức có liên quan.
2	Nhóm chỉ số Hạ tầng dịch vụ du lịch	58	Nâng lên ít nhất 03 bậc		

² Xếp hạng Global Innovation Index 2023 (xem tại <https://www.wipo.int/publications/en/details.jsp?id=4679&plang=EN>).

³ Xếp hạng International Property Rights Index 2023 (xem tại <https://internationalpropertyrightsindex.org/#compare-panel>).

⁴ Xếp hạng Logistics Performance Index 2023 (xem tại <https://lpi.worldbank.org/international/global>).

⁵ Xếp hạng Travel & Tourism Development Index 2021 (xem tại https://www3.weforum.org/docs/WEF_Travel_Tourism_Development_2021.pdf).



Phụ lục II
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH,
QUY ĐỊNH KINH DOANH NĂM 2024

(Kèm theo Chương trình hành động số 44 /CTr-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2024 của UBND tỉnh Bình Phước)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Chỉ tiêu năm 2024	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I	Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh				
1	Cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và Tra cứu quy định kinh doanh.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
II	Nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công				
1	Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	Tối thiểu 90 (TW giao 80)	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
2	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công.	%	Tối thiểu 90 (TW giao 45)	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
3	Duy trì Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.	%	100 (TW giao 50)	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
4	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
5	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
6	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố.
7	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa.	%	Tối thiểu 90 (TW giao 50)	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
8	Tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
9	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

10	Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn.	%	100	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
11	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.	%	Tối thiểu 90	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

PHÒNG